

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**LÊ PHƯỚC CHINH**

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU  
LỊCH THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 0107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Ngọc Thanh Hà**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp  
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu .....	1
2. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	4
2.1. Mục đích nghiên cứu.....	4
2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	4
2.3. Đối tượng nghiên cứu .....	5
2.4. Phạm vi nghiên cứu.....	5
3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	6
3.1. Phương pháp luận nghiên cứu .....	6
3.2. Phương pháp nghiên cứu .....	6
4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thiết nghiên cứu .....	7
4.1. Câu hỏi nghiên cứu .....	7
4.2. Giả thuyết nghiên cứu .....	7
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn .....	8
6. Bố cục của luận văn .....	8
<b>CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH.....</b>	<b>10</b>
1.1. Bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.....	10
1.1.1. Khái niệm môi trường.....	10
1.1.2. Khái niệm du lịch.....	10
1.1.3. Khái niệm bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch .....	11
1.1.4. Vai trò của bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch .....	11
1.2. Khái quát pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch..	11
1.2.1. Khái niệm pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch..	11
1.2.2. Nội dung pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch....	12
1.2.3. Ý nghĩa điều chỉnh pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.....	12
1.3. Các yếu tố tác động đến thực thi pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch .....	13
1.3.1. Yếu tố kinh tế xã hội .....	13
1.3.2. Yếu tố pháp luật .....	14
1.3.3. Vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch .....	14
1.3.4. Ý thức pháp luật của tổ chức cá nhân trong bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch .....	15

1.3.5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch .....	15
Kết luận chương 1 .....	16
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH VIỆT NAM .....</b>	<b>17</b>
2.1. Thực trạng pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch	17
2.1.1 Thực trạng pháp luật về trách nhiệm của tổ chức cá nhân trong bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.....	17
2.1.2 Thực trạng pháp luật về cơ quan quản lý nhà nước trong bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch .....	17
2.1.3. Thực trạng xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.....	18
2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch tại Việt Nam .....	18
2.2.1 Những kết quả đạt được .....	18
2.2.2 Những hạn chế, tồn tại .....	18
Kết luận chương 2 .....	19
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH.....</b>	<b>20</b>
3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch .....	20
3.2 Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch .....	20
3.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch .....	20
3.4 Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.....	21
Kết luận chương 3 .....	22
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>23</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Xã hội ngày càng phát triển nhanh chóng trong công cuộc đáp ứng những đòi hỏi ngày càng khắt khe của con người về một cuộc sống đầy đủ tiện nghi và thuận tiện hơn. Mỗi quốc gia trên thế giới đều đặt ra và hướng đến thực hiện mục tiêu mang tính nền tảng hàng đầu là việc tăng trưởng, phát triển kinh tế, nâng cao vị thế kinh tế của quốc gia. Xu hướng phát triển bền vững đặt ra bài toán gắn kết hài hòa lợi ích giữa yếu tố kinh tế, môi trường và xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ với những thúc đẩy đáng kể hoạt động đầu tư, kinh doanh kéo theo không ít những hệ lụy tác động mang tính tiêu cực đến môi trường sinh thái. Bảo vệ môi trường hiện nay không là vấn đề riêng của một quốc gia nào mà là vấn đề mang tính toàn cầu, là vấn đề của cả nhân loại. Quá trình phát triển kinh tế nhưng “bỏ lơ” các yêu cầu của quá trình phát triển bền vững đã kéo theo sự suy giảm nghiêm trọng về chức năng, tính hữu ích của môi trường sinh thái, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của con người. Nói cách khác, ở thời điểm hiện tại thông qua cách thức xử sự với môi trường, con người đang tự mình “phá hủy” những điều kiện ngoại cảnh cơ bản để duy trì sự sống, tồn tại và phát triển của mình.

Việt Nam đương nhiên cũng không nằm ngoài xu hướng tác động này. Công cuộc đổi mới thị trường, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo cơ chế “mở” cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế. Hiệu quả của chính sách này có thể nhìn nhận rõ thông qua những

bước tiến vượt bậc với sự đầu tư phát triển một cách toàn diện, đa dạng các ngành cũng như các thành phần kinh tế. Tuy vậy, cơ chế này cũng đặt ra những thách thức nhất định đối với vấn đề bảo vệ môi trường, và càng có ý nghĩa quan trọng đặt ra trong quá trình khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng vốn dĩ là thế mạnh của đất nước phục vụ mục tiêu phát triển, tăng trưởng kinh tế thông qua hoạt động du lịch, được tổ chức thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Giữa hoạt động du lịch và các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường nói chung luôn tồn tại mối quan hệ gắn kết không thể tách rời mang bản chất các nguồn tài nguyên thiên nhiên trở thành những yếu tố mang nét đặc trưng cho văn hóa du lịch của một vùng đất, địa phương qua đó thu hút khách du lịch, đảm bảo cho quá trình tồn tại và phát triển lâu dài của ngành du lịch. Điều này đồng nghĩa với việc chú trọng phát triển, khai thác quá mức các giá trị sinh thái vào phục vụ hoạt động du lịch mà không có cơ chế duy tu, bảo tồn sẽ tạo ra cơ chế kém bền vững trong hoạt động du lịch, ảnh hưởng đến cơ chế phát triển, tăng trưởng kinh tế. Chính vì thế, việc phát triển du lịch phải gắn liền với hoạt động bảo vệ môi trường.

Với lợi thế được thiên nhiên ban tặng nhiều tài nguyên thiên nhiên phong phú với những danh lam, thắng cảnh tự nhiên, tiềm năng khai thác các giá trị tài nguyên vào hoạt động du lịch là rất lớn và cần thiết có sự đầu tư đúng vậy. Tuy vậy, tốc độ phát triển du lịch hiện nay ở các điểm du lịch nước ta diễn ra quá nhanh với việc gia nhập thị trường của rất nhiều các chủ thể. Hệ quả của quá trình này gây ra không ít những khó khăn đối với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt

động du lịch cũng như tạo ra những cơ chế tác động tiêu cực ngày càng rõ rệt hơn đến môi trường sinh thái khi các vấn đề về môi trường như ô nhiễm môi trường, suy thoái, sự cố môi trường ngày càng diễn ra với tần suất “dày đặc” hơn và để lại hậu quả ngày một nghiêm trọng về tính chất. Tại các điểm du lịch, không khó để bắt gặp các hành vi tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên, gây ra những suy giảm nghiêm trọng về chức năng, tính hữu ích của các tài nguyên này.

Trước thực tế này, nhà nước đã quan tâm ban hành các chế định pháp lý, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong quá trình khai thác, sử dụng vào mục đích du lịch. Dù vậy, hiệu quả điều chỉnh bằng pháp luật đối với vấn đề bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch tại Việt Nam vẫn còn gặp phải những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực thi trên thực tiễn đời sống, gây ra những khó khăn nhất định cho các cơ quan được nhà nước trao quyền về quản lý tài nguyên du lịch trong quá trình xử lý, giải quyết nhanh chóng các vấn đề về ô nhiễm môi trường. Với yêu cầu tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề bảo vệ môi trường nói chung, bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch nói riêng, qua đó làm rõ các vấn đề cơ bản như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khi tham gia vào hoạt động du lịch trên cơ sở gắn kết trách nhiệm với các biện pháp chế tài mang tính tương thích với hành vi vi phạm, gây tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động du lịch, tác giả lựa chọn đề tài ***“Bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch theo pháp luật Việt Nam”*** làm đề tài Luận văn Thạc sĩ. Đề tài hướng đến việc nghiên cứu những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

trong hoạt động du lịch, những mặt đạt được, hạn chế và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật bảo vệ môi trường du lịch trên thực tế.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Nghiên cứu hệ thống các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch qua thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch tại Việt Nam. Trên cơ sở nhìn nhận những hạn chế, khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật vào thực tiễn bên cạnh những yếu tố tích cực đáng ghi nhận, đề xuất các giải pháp hướng đến việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên tác giả đề ra nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là:

+ Phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch như khái niệm môi trường, khái niệm du lịch, vai trò của bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

+ Làm sáng tỏ vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch như: khái niệm pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch; nội dung pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch; ý nghĩa của việc điều chỉnh pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch; các yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.



+ Luận văn tiến hành việc phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, qua đó nhìn nhận tổng thể những yếu tố tích cực và hạn chế của hệ thống pháp luật này.

+ Trên cơ sở các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tiến hành đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về cơ chế này, từ đó làm rõ những kết quả đáng ghi nhận và cả những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành, đưa pháp luật vào thực tiễn.

+ Từ những khó khăn, thách thức được nhìn nhận, Luận văn đề xuất các giải pháp tập trung vào việc hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch trên phạm vi cả nước nói chung.

### ***2.3. Đối tượng nghiên cứu***

+ Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch của Việt Nam, tập trung các vấn đề như trách nhiệm của các chủ thể đối với việc bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch được đảm bảo thông qua cơ chế xử phạt các hành vi vi phạm, gây tác động đến các tài nguyên du lịch trong quá trình tham gia hoạt động du lịch.

+ Nghiên cứu thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch tại Việt Nam.

### ***2.4. Phạm vi nghiên cứu***

+ *Không gian nghiên cứu:* Những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

+ *Thời gian nghiên cứu*: Nghiên cứu thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2018.

+ *Địa bàn nghiên cứu*: Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch tại Việt Nam.

### **3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### ***3.1. Phương pháp luận nghiên cứu***

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lenin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển môi trường bền vững.

#### ***3.2. Phương pháp nghiên cứu***

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

+ Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, phân tích các số liệu, bảng biểu thu thập được để tiến hành đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo vệ tài nguyên du lịch trên thực tiễn.

+ Phương pháp so sánh: Được sử dụng chủ yếu tại chương 2 tại nội dung về đánh giá thực trạng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch để đối chiếu các quy định của pháp luật được ghi nhận trong những văn bản khác nhau để nhìn nhận tính hợp lý/ bất hợp lý trong quy định của pháp luật về chế định này.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác như phương pháp chuyên gia, tập trung tham khảo ý kiến của một số nhà nghiên cứu liên quan đến pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, làm tiền đề đưa ra những quan điểm cá nhân về chế định này.

#### **4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thiết nghiên cứu**

##### ***4.1. Câu hỏi nghiên cứu***

Luận văn hướng đến việc lí giải những câu hỏi nghiên cứu cụ thể sau:

+ Pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch là gì? Ý nghĩa của việc điều chỉnh này?

+ Quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch hiện nay như thế nào?

+ Thực trạng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch hiện nay ra sao?

+ Việc thi hành pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch đang gặp phải những những bất cập, khó khăn gì?

+ Các giải pháp hữu hiệu nào được đề xuất để hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch cũng như nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về chế định này trên thực tế?

##### ***4.2. Giả thuyết nghiên cứu***

+ Nếu tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch thì chúng ta không phải đối mặt với những suy giảm đáng kể về chất lượng, giá trị của tài nguyên du lịch đang diễn ra.

+ Nếu xây dựng được một hệ thống pháp luật hoàn thiện cũng như giải quyết những yếu tố khác gây ảnh hưởng đến quá trình bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch thì việc bảo vệ tài nguyên du lịch diễn ra dễ dàng và hiệu quả hơn rất nhiều.

## **5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn**

Việc nghiên cứu đề tài: "*Bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch theo pháp luật Việt Nam*" đóng góp những nội dung mới trong hệ thống lý luận về pháp lý ở Việt Nam và thực tiễn, cụ thể sau:

*Thứ nhất*, đề tài góp phần xây dựng và phát triển hệ thống lý luận khoa học về pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch ở Việt Nam.

*Thứ hai*, mô tả một cách khá toàn diện, đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch. Chỉ ra những bất cập, những lỗ hổng pháp lý trong hệ thống pháp luật này, đánh giá về sự không phù hợp giữa các quy định của pháp luật hiện hành và với thực tiễn áp dụng, đưa pháp luật vào thực tiễn đời sống.

*Thứ ba*, xây dựng quan điểm khoa học và đưa ra các giải pháp về hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với các điều ước, thoả thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia; đóng góp một số biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong thực tiễn.

## **6. Bố cục của luận văn**

Ngoài lời mở đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo, danh mục viết tắt, luận văn bao gồm 3 chương:

*Chương 1. Khái quát pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.*

*Chương 2. Thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch và thực tiễn thi hành Việt Nam.*

*Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch*

# CHƯƠNG 1

## KHÁI QUÁT PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

### **1.1. Bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch**

#### ***1.1.1. Khái niệm môi trường***

Từ những tiếp cận nêu trên, theo quan điểm cá nhân, tác giả cho rằng môi trường chính là những điều kiện cần và đủ để tạo lập, duy trì sự ổn định cho quá trình sinh sống, tồn tại và phát triển của con người, đồng thời tạo ra những đảm bảo tối đa cho cơ chế này. Các giá trị do môi trường mang lại được thống nhất tiếp cận cách thức xử sự trong quá trình tác động đến thông qua các cơ chế pháp lý trong lĩnh vực môi trường, được nhà nước ban hành, thừa nhận rộng rãi và đảm bảo cơ chế thực thi.

#### ***1.1.2. Khái niệm du lịch***

Theo cách thức tiếp cận của các văn bản pháp lý điều chỉnh trong lĩnh vực du lịch thì du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác<sup>1</sup>, còn hoạt động du lịch là hoạt động của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến du lịch.<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> Khoản 1, Điều 3, Luật Du lịch năm 2017.

<sup>2</sup> Khoản 3, Điều 3, Luật Du lịch năm 2017.

### ***1.1.3. Khái niệm bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

Từ những phân tích này, có thể định nghĩa hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch là hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình khai thác, sử dụng dịch vụ nhằm mục đích du lịch nhằm gìn giữ môi trường trong lành, được đảm bảo hiệu quả thực thi bằng cơ chế pháp lý rõ ràng và hữu hiệu.

### ***1.1.4. Vai trò của bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

*Thứ nhất*, giúp gìn giữ, bảo vệ các tài nguyên du lịch một cách hiệu quả hơn, đáp ứng mục tiêu phát triển du lịch bền vững

*Thứ hai*, hỗ trợ thuận lợi cho quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế của quốc gia.

## **1.2. Khái quát pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch**

### ***1.2.1. Khái niệm pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

Pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch là hệ thống các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc pháp lý điều chỉnh quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng hoặc tác động đến các nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ nhằm vào mục đích du lịch nhằm bảo vệ, gìn giữ giá trị tài nguyên một cách hiệu quả, hướng đến xây dựng mô hình phát triển du lịch bền vững do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và đảm bảo thực thi bằng sức mạnh cưỡng chế.

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

Những thách thức của thời đại đặt ra đối với nguy cơ xảy ra những hệ lụy đối với môi trường sinh thái trong hoạt động du lịch buộc hệ thống pháp luật phải thiết lập những cơ chế pháp lý vững chắc, đảm bảo cơ chế thực thi có hiệu quả, hướng đến việc gìn giữ vào bảo vệ giá trị của tài nguyên du lịch. Trên cơ sở đó, pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch tập trung điều chỉnh các vấn đề về: i) Nhóm quy định về trách nhiệm của các chủ thể trong hoạt động du lịch, ii) Nhóm quy định về vai trò quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch và iii) Nhóm quy định về xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động du lịch, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

### ***1.2.3. Ý nghĩa điều chỉnh pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

*Một là*, pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch là công cụ hữu hiệu giúp việc bảo vệ, duy trì các giá trị của môi trường sinh thái một cách hiệu quả hơn trong quá trình khai thác du lịch.

*Hai là*, pháp luật trao trách nhiệm cụ thể cho các chủ thể có liên quan trong hoạt động này, từ đó làm căn cứ pháp lý vững chắc trong việc quy trách nhiệm cho từng chủ thể cụ thể khi sai phạm xảy ra.

*Ba là*, pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch góp phần quan trọng trong việc điều chỉnh hành vi của các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình (gọi chung là công dân) khi tham gia vào các quan hệ môi trường nói chung và hoạt động du lịch nói riêng.



*Bốn là*, hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường, làm cơ sở cho việc truy cứu các trách nhiệm pháp lý và xử lý vi phạm.

### **1.3. Các yếu tố tác động đến thực thi pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch**

#### ***1.3.1. Yếu tố kinh tế xã hội***

Ngoài ra, mỗi quốc gia đều có những đặc trưng riêng biệt về yếu tố kinh tế, xã hội, tùy thuộc vào tình hình thực tế về tài nguyên thiên nhiên của quốc gia để tiến hành cơ chế bảo tồn. Điều này đồng nghĩa với việc không thể áp dụng một cách hoàn toàn, tuyệt đối hệ thống pháp luật của các quốc gia trên thế giới để vận hành trong hệ thống pháp lý của quốc gia bởi lẽ cho dù nhìn nhận tính điều chỉnh tiên tiến nhưng nếu nó không tạo ra cơ chế tương thích với những đặc trưng tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động du lịch để tiến hành bảo vệ sẽ tạo ra phản ứng ngược và không thể thực thi pháp luật một cách hiệu quả được. Tóm lại, mỗi một quốc gia phụ thuộc vào yếu tố kinh tế, xã hội, những đặc trưng riêng biệt về yếu tố môi trường quốc gia để thiết lập cơ chế gìn giữ, bảo vệ giá trị tài nguyên nói chung, tài nguyên trong lĩnh vực du lịch nói riêng mang tính phù hợp và hiệu quả. Việt Nam đương nhiên cũng không nằm ngoài quy luật này.

Việc nâng lên thành các chế định pháp lý về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch tạo một tiền đề vững chắc trong việc đảm bảo việc gìn giữ các giá trị sinh thái phục vụ hoạt động du lịch khỏi những tác động tiêu cực một cách hiệu quả khi nó nhận được sự đảm bảo

pháp lý vững chắc thông qua các biện pháp chế tài nghiêm khắc, mang tính tương thích với mức độ xâm hại của hành vi. Một hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch được ban hành hiệu quả là tiền đề vững chắc cho quá trình nhìn nhận, triển khai trên thực tiễn vấn đề bảo vệ tài nguyên du lịch.

### ***1.3.2. Yếu tố pháp luật***

Như đã trình bày ở trên về vai trò của pháp luật đối với việc điều chỉnh các quan hệ xã hội nói chung, các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch. Các ràng buộc trách nhiệm, các quy trình mang tính thống nhất muốn được thừa nhận rộng rãi trong cộng đồng xã hội và trở thành nguyên tắc hành động của công dân buộc phải được nhà nước ban hành hoặc thừa nhận dưới dạng các quy phạm pháp luật trong các văn bản pháp lý có hiệu lực thi hành. Việc nâng lên thành các chế định pháp lý về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch tạo một tiền đề vững chắc trong việc đảm bảo việc gìn giữ các giá trị sinh thái phục vụ hoạt động du lịch khỏi những tác động tiêu cực một cách hiệu quả khi nó nhận được sự đảm bảo pháp lý vững chắc thông qua các biện pháp chế tài nghiêm khắc, mang tính tương thích với mức độ xâm hại của hành vi. Một hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch được ban hành hiệu quả là tiền đề vững chắc cho quá trình nhìn nhận, triển khai trên thực tiễn vấn đề bảo vệ tài nguyên du lịch.

### ***1.3.3. Vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

Quản lý môi trường là tổng hợp các biện pháp, luật pháp, chính sách kinh tế, kỹ thuật, xã hội thích hợp nhằm bảo vệ chất lượng môi trường sống và phát triển bền vững kinh tế - xã hội quốc gia.

#### ***1.3.4. Ý thức pháp luật của tổ chức cá nhân trong bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

Có thể nói chính các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động du lịch mới là đối tượng chính yếu gây ra những tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động du lịch, nhất là khi vấn đề về nhận thức chưa hiệu quả về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

#### ***1.3.5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát là hoạt động được đặt ra nhằm đảm bảo những ghi nhận pháp lý về hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch khi triển khai trên thực tiễn phản ánh đúng bản chất với nội hàm điều luật cũng như diễn ra theo đúng mục đích của nhà làm luật hướng đến.

## **Kết luận chương 1**

Luận văn đã tiến hành phân tích, làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch như các khái niệm, định nghĩa cơ bản về bảo vệ môi trường và hoạt động du lịch, làm rõ đặc trưng, vai trò của hoạt động du lịch với công cuộc đáp ứng những đòi hỏi ngày càng khắt khe trong đời sống con người và đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Đứng trước những đòi hỏi mang tính thời đại về xu hướng sử dụng, khai thác tài nguyên môi trường vào phục vụ hoạt động du lịch ngày càng phổ biến, cũng như yêu cầu về phát triển bền vững hoạt động du lịch đặt ra, nhà nước đã quan tâm ban hành hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch với những quy định tập trung làm rõ các vấn đề chính như trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước trong bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch cũng như trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong quá trình tham gia vào hoạt động du lịch và cả những biện pháp chế tài đặt ra trong quá trình tác động tiêu cực đến tài nguyên du lịch. Tuy vậy, việc ban hành và vận hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch là 2 quy trình hoàn toàn khác nhau, nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố như hệ thống pháp lý, nền tảng kinh tế - xã hội, trách nhiệm của chủ thể có liên quan trong hoạt động du lịch cũng như cơ chế thanh – kiểm tra để xử lý nhanh chóng các hành vi vi phạm. Các tiếp cận theo chiều hướng lý luận làm tiền đề cho những tìm hiểu, đánh giá cụ thể về hệ thống nền tảng pháp lý trong bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch cũng như đánh giá, phân tích thực trạng quy định và thực tiễn thi hành cơ chế này vào thực tế sẽ được trình bày ở phần tiếp theo của Luận văn.

**Chương 2**  
**THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH VÀ THỰC TIỄN**  
**THI HÀNH VIỆT NAM**

**2.1. Thực trạng pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch**

***2.1.1 Thực trạng pháp luật về trách nhiệm của tổ chức cá nhân trong bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

Theo các qui định này, mọi tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng hoặc quản lý di sản văn hoá vào mục đích du lịch phải thực hiện nghĩa vụ bảo vệ bảo vệ môi trường, bảo vệ các di sản văn hoá đó. Như vậy, Luật di sản văn hoá và các văn bản hướng dẫn cũng đã xác lập cơ sở pháp lý cần thiết cho việc bảo vệ môi trường tại các di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, đồng thời cũng là bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch gắn với các di sản văn hoá trên cơ sở trao trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, tổ chức trong hoạt động này.

***2.1.2 Thực trạng pháp luật về cơ quan quản lý nhà nước trong bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

Bảo vệ môi trường là một hoạt động quan trọng được pháp luật ghi nhận cơ chế và đảm bảo thực thi nhằm hạn chế, ngăn chặn sớm nhất những hệ lụy xảy ra trong quá trình khai thác, sử dụng các thành phần môi trường. Để đảm bảo cơ chế vận hành hiệu quả, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nói chung đã được ghi nhận một cách cụ thể, tạo cơ chế dễ dàng trong thực thi pháp luật cũng như quy trách nhiệm cho các chủ thể có liên quan

trong việc dễ xảy ra hành vi vi phạm, làm suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường, theo đó thống nhất trao trách nhiệm cho Chính phủ trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong phạm vi cả nước.

### ***2.1.3. Thực trạng xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch***

Các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch bên cạnh việc quan tâm thiết lập các chế định đặt ra các cách xử sự theo hướng thống nhất, ngoài ra còn ban hành các biện pháp chế tài để giám sát, kiểm soát, gây tác động đến hành vi của các chủ thể trong hoạt động du lịch.

## **2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch tại Việt Nam**

### ***2.2.1 Những kết quả đạt được***

### ***2.2.2 Những hạn chế, tồn tại***

*Thứ nhất*, các hành vi vi phạm đến trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch vẫn diễn ra phổ biến, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các tài nguyên du lịch được bảo vệ.

*Thứ hai*, việc xử lý các hành vi vi phạm trên thực tế chưa được xúc tiến mạnh mẽ, ảnh hưởng đến hiệu quả bảo vệ tài nguyên du lịch.

*Thứ ba*, cơ chế phối hợp, thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường và hoạt động du lịch giữa các cơ quan nhà nước được trao quyền chưa mang tính gắn kết, đồng bộ.

## **Kết luận chương 2**

Từ những kiến thức lý luận nền tảng đã được triển khai tìm hiểu, làm rõ ở Chương 1, tại chương này, tác giả tiến hành phân tích, làm rõ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, làm cơ sở cho những nhìn nhận, đánh giá tính hiệu quả trong việc điều chỉnh pháp lý trong lĩnh vực này. Ngoài ra, việc tiếp cận thực thi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch cung cấp những góc độ nhìn nhận sau. Xét về cơ chế tích cực, quá trình áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong nhận thức của khách du lịch, của cộng đồng dân cư cũng như các chủ thể tham gia hoạt động du lịch trong việc bảo vệ môi trường hiệu quả hơn, gắn với với cơ chế thực thi vai trò, trách nhiệm hiệu quả của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch mang lại những “hứa hẹn” do việc khai thác, sử dụng trên cơ sở gắn kết việc bảo vệ tài nguyên. Tuy vậy, mặc dù tồn tại hệ thống pháp lý nhưng xuất phát từ sự điều chỉnh “nửa vời”, chưa đảm bảo cơ chế thực thi đủ hiệu quả, kết hợp những hạn chế trong việc tuyên truyền, giáo dục nhận thức của cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường, hạn chế trong công tác thanh tra, kiểm tra về phương diện môi trường trong hoạt động du lịch của cơ quan nhà nước khiến các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này vẫn trong xu hướng gia tăng nhanh chóng, đặt ra những thách thức, đòi hỏi trong việc hoàn thiện, đổi mới pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong vấn đề bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch được trình bày ở phần cuối của Luận văn.

### **Chương 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH**

### **3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch**

- + Đáp ứng nhu cầu của khách du lịch một cách hiệu quả:
- + Về khả năng kiểm soát của địa phương:
- + Mang lại cơ hội cho việc đa dạng văn hoá:
- + Giải quyết tốt vấn đề khai thác, bảo tồn đa dạng sinh học:

### **3.2 Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch**

*Một là*, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

*Hai là*, đảm bảo phát triển bền vững

*Ba là*, phù hợp với các tiếp cận quốc tế về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

### **3.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch**

*Thứ nhất*, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch trên cơ sở gắn kết hiệu quả pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về hoạt động du lịch.

*Thứ hai*, hoàn thiện hệ thống pháp luật về ĐTM đảm bảo cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn sớm nhất những tác động tiêu cực đến môi trường thông qua hoạt động phát triển hạ tầng du lịch.



*Thứ ba*, hoàn thiện cơ chế pháp lý về những tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường để đánh giá chính xác mức độ tác động của hành vi vi phạm, làm cơ sở quy trách nhiệm pháp lý cho các chủ thể thực hiện hành vi.

*Thứ tư*, hoàn thiện nền tảng pháp lý về cơ chế xử phạt hành vi vi phạm của các chủ thể, đảm bảo mục đích ngăn ngừa, răn đe hành vi của các chủ thể gây tác động tiêu cực đến môi trường trong hoạt động du lịch.

### **3.4 Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch**

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức của các chủ thể về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

*Thứ hai*, nâng cao chất lượng, trình độ của đội ngũ cán bộ được trao nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

*Thứ ba*, cần tăng cường cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

### **Kết luận chương 3**

Từ những hạn chế được nhìn nhận trong quá trình thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, ở phần này, tác giả đề xuất những giải pháp hướng đến hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch trên thực tế. Cụ thể tập trung việc hoàn thiện các cơ chế pháp lý về tăng cường vai trò quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động bảo vệ môi trường và hoạt động du lịch trên cơ sở phối hợp hoạt động một cách có hiệu quả. Việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch đặt ra yêu cầu thực hiện mô hình phát triển du lịch bền vững, mục tiêu này có thể đạt được khi thực hiện cơ chế sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế pháp lý về các tiêu chuẩn môi trường, làm căn cứ cho việc đánh giá mức độ ô nhiễm; các quy định của pháp luật về hoạt động ĐTM các dự án đầu tư cũng như tăng cường việc điều chỉnh bằng các biện pháp chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm để đáp ứng hiệu quả điều chỉnh. Bên cạnh đó, việc nhìn nhận tầm quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của các chủ thể tham gia vào hoạt động du lịch như các chủ thể kinh doanh dịch vụ du lịch, khách du lịch, cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội hoặc các chủ thể khác thực hiện hoạt động liên quan đến du lịch, xác định đây là vấn đề then chốt trong việc giải quyết hiệu quả yêu cầu bảo vệ môi trường. Ngoài ra, việc nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ nhà nước được trao quyền trong bảo vệ môi trường thông qua cơ chế thúc đẩy việc kiểm tra, thanh tra để nhanh chóng phát hiện các hành vi gây tác động tiêu cực đến môi trường, trên cơ sở đó áp dụng các biện pháp chế tài nhằm răn đe hành vi của các chủ thể vi phạm, hướng đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch bền vững, hiệu quả.

## KẾT LUẬN

Ngành du lịch luôn giữ một vai trò quan trọng mang tính chủ đạo trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia bởi thông qua việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có tại lãnh thổ quốc gia, tiến hành đầu tư, phát triển, cung cấp các dịch vụ, hoạt động du lịch cho những chủ thể có nhu cầu tham gia hoạt động này. Hoạt động đầu tư, phát triển du lịch và vấn đề bảo vệ môi trường luôn tồn tại mối quan hệ mang tính gắn kết mật thiết, không thể tách rời. Nhìn nhận từ góc độ môi trường, hoàn toàn có khả năng đặt ra cơ chế khai thác, sử dụng hoặc gây tác động đến tài nguyên thiên nhiên vào phục vụ hoạt động du lịch, tạo ra lợi nhuận đảm bảo cho quá trình phát triển kinh tế nhưng đương nhiên yêu cầu khai thác hợp lý, khoa học, có kiểm soát, khai thác đi đôi với bảo vệ, gìn giữ giá trị được đặt ra và buộc thực hiện. Ở góc độ tác động ngược lại, các thành quả kinh tế sẽ bị kìm hãm tốc độ tăng trưởng trong trường hợp xảy ra những hệ lụy tiêu cực đến môi trường sinh thái cũng như những quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng dân cư bị xâm hại, việc khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho các chủ thể có liên quan buộc phải thực hiện những khoản chi để “cứu lấy” các giá trị sinh thái với giá trị rất lớn nhưng hiệu quả nhận được chưa chắc đã cao. Nắm vững cơ chế này, việc xúc tiến các hoạt động du lịch đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực xảy ra trong hoạt động này, đặc biệt là sự suy giảm về chức năng, tính hữu ích của môi trường được nhà nước quan tâm thiết lập cơ chế bảo vệ và thực thi. Không thể phủ nhận những thành quả tích cực trong quá trình điều chỉnh pháp luật vấn đề bảo vệ môi trường

trong hoạt động du lịch, lại càng không thể “chối bỏ” những hạn chế, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch vào thực tiễn. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch mở ra cơ hội cho việc gìn giữ tài nguyên thiên nhiên hiệu quả, giúp tận dụng hợp lý giá trị của môi trường vào quá trình tăng trưởng, khẳng định vị thế kinh tế của Việt Nam trên trường quốc tế.